TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **138**/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 04 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm 1983; HKTT: A, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;

- Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1984; HKTT: T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng L kết hôn với chị Dương Thị Thu H trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 15/11/2010 tại UBND phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đã ly thân. Nay anh Nguyễn Hồng L và chị Dương Thị Thu H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh L và chị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh Nguyễn Hồng L và chị Dương Thị Thu H có 01 con chung là Nguyễn Dương Tuệ M, sinh ngày 06/8/2012. Anh Nguyễn Hồng L và chị Dương Thị Thu H thống nhất thoả thuận giao cháu M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng: Anh L cấp dưỡng nuôi cháu M 6.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hồng L và chị Dương Thị Thu H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh Nguyễn Hồng L và chị Dương Thị Thu H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Dương Thị Thu H tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy anh Nguyễn Hồng L và chị Dương Thị Thu H thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được giải quyết việc ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 27/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng L và chị Dương Thị Thu H;

- Về con chung: Anh Nguyễn Hồng L và chị Dương Thị Thu H có 01 con chung là Nguyễn Dương Tuệ M, sinh ngày 06/8/2012. Giao cháu M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hồng L được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Anh L cấp dưỡng nuôi cháu M 6.000.000 đồng/tháng (sáu triệu đồng/tháng) kể từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hồng L và chị Dương Thị Thu H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh Nguyễn Hồng L và chị Dương Thị Thu H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H tự nguyện chịu và nộp cả lệ phí Việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0035115 ngày 09/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội (GCNKH số 198 ngày 15/11/2010);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lý Kế Hiền